

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 12 (mười hai), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 50 (năm mươi) đại biểu.

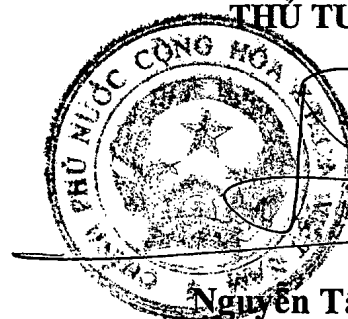
**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Bình;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 36 /NQ-CP  
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Minh Hóa	3
2	Số 2	Huyện Tuyên Hóa	5
3	Số 3	Huyện Quảng Trạch (gồm các xã: Quảng Hợp, Quảng Đông, Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Châu, Quảng Tùng, Cảnh Dương, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Phúc)	4
4	Số 4	Huyện Quảng Trạch (gồm các xã: Quảng Thuận, Quảng Thọ, Quảng Long, Quảng Phương, Quảng Trường, Quảng Lưu, Quảng Thạch, Quảng Tiến, Quảng Liên, Phù Hóa, Cảnh Hóa và thị trấn Ba Đồn)	4
5	Số 5	Huyện Quảng Trạch (gồm các xã: Quảng Tiên, Quảng Trung, Quảng Thủy, Quảng Tân, Quảng Sơn, Quảng Minh, Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Văn, Quảng Hải, Quảng Thanh, Quảng Phong)	4
6	Số 6	Huyện Bố Trạch (gồm các xã: Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Bắc Trạch, Thanh Trạch, Phúc Trạch, Lâm Trạch, Xuân Trạch, Sơn Trạch, Liên Trạch, Hưng Trạch, Thượng Trạch, Cự Nẫm, Tân Trạch, Vạn Trạch, Phú Định)	5
7	Số 7	Huyện Bố Trạch (gồm các xã: Phú Trạch, Hải Trạch, Đức Trạch, Đồng Trạch, Sơn Lộc, Tây Trạch, Hòa Trạch, Nam Trạch, Trung Trạch, Hoàn Trạch, Đại Trạch, Nhân Trạch, Lý Trạch và các thị trấn: nông trường Việt Trung, Hoàn Lão)	5

8	Số 8	Thành phố Đồng Hới (gồm các phường: Bắc Lý, Đồng Phú, Hải Thành, Đồng Mỹ, Hải Đình và các xã: Quang Phú, Lộc Ninh, Bảo Ninh)	3
9	Số 9	Thành phố Đồng Hới (gồm các phường: Nam Lý, Đồng Sơn, Bắc Nghĩa, Đức Ninh Đông, Phú Hải và các xã: Nghĩa Ninh, Đức Ninh, Thuận Đức)	3
10	Số 10	Huyện Quảng Ninh	5
11	Số 11	Huyện Lệ Thủy (gồm các xã: Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, Mai Thủy, Ngân Thủy, Lâm Thủy, Trường Thủy, An Thủy, Lộc Thủy, Phong Thủy, Xuân Thủy, Liên Thủy và các thị trấn: nông trường Lệ Ninh, Kiến Giang)	5
12	Số 12	Huyện Lệ Thủy (gồm các xã: Kim Thủy, Văn Thủy, Mỹ Thủy, Dương Thủy, Tân Thủy, Thái Thủy, Hưng Thủy, Sen Thủy, Can Thủy, Thanh Thủy, Hồng Thủy, Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy Trung, Ngư Thủy Nam)	4